

Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1453/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2), Thành phố Hồ Chí Minh, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phạm T.T.N, sinh năm 1982.
- Ông Nguyễn Đ.N, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: 1231/21/6C Tỉnh lộ B, phường C, thành phố Thủ Đức (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm T.T.N và ông Nguyễn Đ.N tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức (nay là phường Bình Chiểu), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyền số: Một, vào ngày 11/3/2008. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm T.T.N và ông Nguyễn Đ.N là hợp pháp.

Cuộc sống chung hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do ông Nam không tin tưởng bà Nguyễn về mặt tình cảm, vợ chồng bất đồng về cách sống, thường xuyên cãi vã về tất cả các vấn đề. Nay bà Nguyễn và ông Nam xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục cuộc sống chung nên ông, bà thuận tình ly hôn.

Xét thấy, giữa bà Nguyễn và ông Nam không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đ.T.K, sinh năm: 2006 (đã trưởng thành) và Nguyễn T.N.T, sinh ngày: 24/02/2012. Giao Nguyễn T.N.T cho bà Nguyễn trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nam không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Phạm T.T.N và ông Nguyễn Đ.N khai không có.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2) đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự để có cơ sở giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm T.T.N và ông Nguyễn Đ.N thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số: Một, vào ngày 11/3/2008 do Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức (nay là phường Bình Chiểu), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm T.T.N và ông Nguyễn Đ.N không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đ.T.K, sinh năm: 2006 (đã trưởng thành) và Nguyễn T.N.T, sinh ngày: 24/02/2012. Giao Nguyễn T.N.T cho bà Nguyễn trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nam không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: Mỗi người phải nộp 150.000 đồng và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà Phạm T.T.N và ông Nguyễn Đ.N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000397 ngày 05/6/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2), Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm T.T.N và ông Nguyễn Đ.N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 2;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vi Na